|  |  |
| --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: /2022/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022* |

**(ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT)**

**NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo; Báo cáo thẩm tra của các Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động đầu tư, khai thác, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, các hoạt động quản lý, xúc tiến quảng bá, đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

1. Các địa phương; cơ quan quản lý về du lịch, đơn vị sự nghiệp có chức năng xúc tiến, quảng bá du lịch cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền truyền thông, tổ chức các chương trình sự kiện, hội thi, hội nghị, đào tạo tập huấn về du lịch cấp tỉnh; các cơ sở đào tạo có mã ngành nghề du lịch; các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh du lịch.

2. Các đối tượng tại khoản 1, Điều này để được hỗ trợ còn phải đáp ứng yêu cầu theo quy định của từng chính sách cụ thể tại Nghị quyết này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ.**

1. Famtrip: Là hình thức du lịch tìm hiểu, làm quen, tiếp thị. Đây là một chương trình du lịch miễn phí dành cho các hãng lữ hành, các nhà báo tới một hay nhiều điểm du lịch của một quốc gia, hoặc một hay nhiều địa phương để làm quen với các sản phẩm du lịch tại các điểm du lịch của quốc gia hay địa phương đó để các hãng lữ hành khảo sát, lựa chọn, xây dựng chương trình du lịch có hiệu quả thiết thực để chào bán cho khách, các nhà báo viết bài tuyên truyền nhằm thu hút khách du lịch.

2. Presstrip: Là hình thức tổ chức mời các đoàn báo chí đến trực tiếp trải nghiệm và viết bài giới thiệu du lịch có hiệu quả hơn so với cách quảng cáo thông thường.

3. Homestay: Là nhà ở có khu vực được bố trí trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú, khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà.

4. Du lịch cộng đồng: Là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

5. Du lịch sinh thái: Là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.

6. Nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch: Là một khu vệ sinh cố định hoặc di động, gồm có phòng vệ sinh và khu vực rửa tay đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 8/5/2012 của Tổng cục Du lịch về ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

7. Khu, điểm du lịch được công nhận: Là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư khai thác phát triển phục vụ khách du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận là khu, điểm du lịch cấp tỉnh trở lên.

**Điều 4. Hỗ trợ xây dựng các tuyến đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước sạch vào các khu, điểm du lịch được công nhận.**

Tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng hệ thống cấp điện, nước sạch, các tuyến đường giao thông từ trục đường chính vào các khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận, phù hợp với quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể cho từng dự án, tùy thuộc vào vị trí, quy mô, loại hình dự án trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh.

**Điều 5. Hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các khu, điểm du lịch.**

1. Nội dung hỗ trợ:

- Các tuyến đường giao thông nội vùng trong các khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận;

- Hệ thống thoát nước, xử lý vệ sinh môi trường rác thải tại các khu, điểm du lịch;

- Nhà tắm công cộng, nhà vệ sinh công cộng;

- Hệ thống cây xanh, cảnh quanh, điểm check-in, khu vui chơi giải trí công cộng.

- Biển quảng cáo tấm lớn để quảng bá du lịch.

- Hệ thống biển chỉ dẫn giao thông đường bộ đến các khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện; Ban quản lý các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; các đơn vị có hoạt động kinh doanh du lịch.

3. Mức hỗ trợ:

- Về giao thông nội vùng: Hỗ trợ 70% giá trị xây lắp trước thuế cho thực hiện các tuyến giao thông nội vùng kết nối các điểm tham quan trong các khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận theo thiết kế, dự toán được phê duyệt nhưng tối đa không quá 3 tỷ đồng/khu, điểm.

- Về nội dung xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý vệ sinh môi trường rác thải tại các khu, điểm du lịch: Hỗ trợ 70% chi phí xây dựng trước thuế, thực hiện các hạng mục: hệ thống thoát nước, xử lý vệ sinh môi trường rác thải theo quy hoạch, thiết kế, dự toán được phê duyệt, nhưng tối đa không quá 1 tỷ đồng/hạng mục.

- Về xây dựng nhà tắm công cộng, nhà vệ sinh công cộng: Hỗ trợ 70% giá trị xây lắp trước thuế cho thực hiện các hạng mục nhà tắm, nhà vệ sinh theo thiết kế, dự toán được phê duyệt nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng/khu, điểm.

- Về nội dung xây dựng hệ thống cây xanh, cảnh quanh, điểm check-in, khu vui chơi giải trí công cộng: Hỗ trợ 70% chi phí xây dựng trước thuế, thực hiện các hạng mục: khuôn viên cây xanh, điểm check-in, khu vui chơi giải trí công cộng theo thiết kế, dự toán được phê duyệt, nhưng tối đa không quá 01 tỉ đồng/hạng mục.

- Về nội dung biển quảng cáo tấm lớn: Hỗ trợ 100% giá trị xây lắp trước thuế cho mỗi biển theo thiết kế, dự toán được phê duyệt nhưng tối đa không quá 1,5 tỷ đồng *(gồm hệ thống đèn năng lượng mặt trời)* đối với biển xây mới, không quá 500 triệu đồng đối với biển được sửa chữa, nâng cấp.

- Về nội dung hệ thống biển chỉ dẫn giao thông đường bộ đến các khu, điểm du lịch: Hỗ trợ 100% giá trị xây lắp trước thuế cho hệ thống biển chỉ dẫn theo thiết kế, dự toán được phê duyệt theo từng giai đoạn.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 01).*

b) Bản sao có chứng thực (*hoặc* bản sao và xuất trình kèm bản chính): Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ quy hoạch, thiết kế, dự toán và các hóa đơn tài chính liên quan (nếu có).

c) Bản sao có chứng thực (*hoặc* bản sao và xuất trình kèm bản chính): Giấy phép xây dựng công trình được cơ quan có thẩm quyền cấp.

d) Bản sao có chứng thực (*hoặc* bản sao và xuất trình kèm bản chính) Quyết định công nhận các khu, điểm du lịch;

5. Quy trình thực hiện:

a) Các đơn vị có các nội dung thuộc chính sách cần hỗ trợ chuẩn bị 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, định kỳ hàng quý, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (nơi có công trình) và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; thống nhất bằng biên bản làm việc. Sau đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Thời gian trình UBND tỉnh thực hiện 1 quý/lần.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

c) Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, đối tượng được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ *(theo mẫu tại Phụ lục 03)* gửi Sở Tài chính. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo quy định *(Sở Tài chính cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách)*.

**Điều 6. Hỗ trợ xây dựng mô hình du lịch cộng đồng.**

1. Nội dung hỗ trợ:

Thuê chuyên gia thực hiện các nội dung sau:

Xây dựng quy chuẩn và bộ sản phẩm du lịch cộng đồng; tư vấn kiến trúc nhà ở và cảnh quan; hướng dẫn, đào tạo, tập huấn; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm cho các hộ dân làm homestay, gardenstay; tuyên truyền, quảng bá du lịch cộng đồng địa phương; xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch trải nghiệm như phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, các sản phẩm du lịch sinh thái; xây dựng điểm check-in; tổ chức khai trương, mời famtrip, presstrip để kết nối tour đưa khách về cho người dân địa phương,...

2. Đối tượng hỗ trợ:

UBND các huyện, thị xã, thành phố có đăng ký xây dựng mô hình du lịch cộng đồng phù hợp với quy hoạch, trừ các địa phương đã được hỗ trợ cùng nội dung theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Mức hỗ trợ: 70% kinh phí nhưng tối đa không quá 700 triệu đồng/mô hình. Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn 01 mô hình/năm đề xuất hỗ trợ.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02)*.

b) Kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp xây dựng mô hình du lịch cộng đồng bao gồm đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt.

d) Dự toán kinh phí trên cơ sở kế hoạch thực hiện.

 5. Quy trình thực hiện:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, định kỳ hàng quý, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian trình UBND tỉnh thực hiện 01 quý/lần.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

c) Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, Sở Tài chính thực hiện việc cấp kinh phí *(cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách)*. Đơn vị căn cứ vào kinh phí được cấp thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 7. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.**

1. Nội dung hỗ trợ:

- Sản xuất clip, tin, bài, phóng sự đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để quảng bá, quảng cáo du lịch; in ấn phẩm, tài liệu, xây dựng pa nô, áp phích phục vụ các sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, liên hoan, hội chợ, hội thi, các sự kiện văn hóa thể thao du lịch trong nước và quốc tế;

- Triển khai phần mềm giải pháp du lịch thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các địa phương, Trung tâm Quảng bá – xúc tiến văn hóa du lịch, Hiệp hội du lịch, các cơ quan truyền thông, báo, tạp chí, Phát thanh - Truyền hình.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02)*.

b) Văn bản cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các hạng mục không nằm trong chương trình, kế hoạch của cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh.

c) Bản dự thảo, bản thiết kế, chương trình, kế hoạch *(tùy theo từng hạng mục đề nghị hỗ trợ)*.

d) Dự toán kinh phí trên cơ sở kế hoạch thực hiện;

đ) Đối với hỗ trợ tham gia các hội thi, liên hoan, cuộc thi du lịch trong khu vực, quốc gia và quốc tế

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02).*

- Bản gốc Công văn/Giấy mời tham gia Hội thi của đơn vị, cơ quan, tổ chức.

- Bản gốc Văn bản cử tham dự Hội thi, liên hoan, cuộc thi của cơ quan có thẩm quyền (cấp tỉnh trở lên).

- Dự toán kinh phí trên cơ sở kế hoạch thực hiện;

5. Quy trình thực hiện

a) Các đơn vị thực hiện các nội dung hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, định kỳ hàng quý, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian trình UBND tỉnh thực hiện 1 quý/lần (trừ các nội dung, nhiệm vụ phát sinh đột xuất).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

c) Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, Sở Tài chính thực hiện việc cấp kinh phí *(cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách)*. Đơn vị căn cứ vào kinh phí được cấp thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 8. Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.**

1. Nội dung:

- Hỗ trợ đào tạo nghề du lịch cho nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho nhân sự hiện đang làm việc trong ngành du lịch tại Hà Tĩnh;

- Tập huấn kiến thức cơ bản về du lịch cho cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Quảng bá – xúc tiến văn hóa du lịch, Hiệp hội du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh

3. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% học phí/ nhân viên/ doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng trên.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ học phí

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02).*

- Bản sao có chứng thực (*hoặc* bản sao và xuất trình kèm bản chính) chứng minh nhân dân/căn cước công dân, chứng chỉ đào tạo của người học.

- Bản sao có chứng thực (*hoặc* bản sao và xuất trình kèm bản chính) hợp đồng lao động, bản cam kết của học viên với các cơ sở kinh doanh.

- Bảng tổng hợp chi tiết học phí, phiếu thu học phí của các học viên theo từng khóa học đề nghị hỗ trợ.

b) Đối với hỗ trợ tổ chức tập huấn

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02).*

- Kế hoạch tổ chức.

- Chương trình, nội dung chi tiết.

- Dự toán cấp kinh phí trên cơ sở kế hoạch thực hiện; hồ sơ chứng từ kế toán sau khi kết thúc các hạng mục hỗ trợ.

5. Quy trình thực hiện

a) Các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, định kỳ hàng quý, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian trình UBND tỉnh thực hiện 1 quý/lần (trừ các nội dung, nhiệm vụ phát sinh đột xuất).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

c) Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh:

- Đối với đối tượng được hỗ trợ học phí: đối tượng được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ *(theo mẫu tại Phụ lục 03)* gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình.

- Đối với đối tượng hỗ trợ tổ chức tập huấn, tham gia các hội thi, liên hoan, cuộc thi du lịch: Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, Sở Tài chính thực hiện việc cấp kinh phí *(cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách)*. Đơn vị căn cứ vào kinh phí được cấp thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 9.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyếtsố 81/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện.**

1.Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, kỳ họp thứ …. thông qua ngày….. tháng ….. năm 2022 và và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, website Chính phủ;- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;-TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;- Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. |  |
|  **Hoàng Trung Dũng** |

**PHỤ LỤC 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ** **ĐỀ NGHỊ HỒ TRỢ--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| *Số:* ………….. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

***(Đối với các chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật)***

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên Đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:............................................; Fax……………

Quyết định thành lập Ban quản lý số........ngày .....tháng...năm...(nếu có):

Tài khoản giao dịch số:…...................... mở tại……………..(nếu có):

**I. Nội dung Dự án chính thực hiện đầu tư:**

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Quy mô của dự án:

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án, trong đó:

- Chi phí đầu tư các hạng mục chính của dự án:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Chi phí khác (ghi rõ nội dung chi phí):

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

7. Tiến độ thực hiện Dự án:

8. Các hồ sơ liên quan đã thực hiện theo quy định: quy hoạch, thiết kế, dự toán được phê duyệt; cấp phép xây dựng, GPMB….

10. Các nội dung khác.

**III. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư** *(theo Nghị quyết số   ngày /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền*(triệu đồng)*** | **Thời gian hỗ trợ (năm)** | **Ghi chú** |
| **1** |   |   |   |   |
| **2** |   |   |   |   |
| **...** |   |   |   |   |

**IV. Địa phương/đơn vị cam kết:**

1. Về tính chính xác của những thông tin;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chức danh người đại diện ĐP/ĐV(ký tên - đóng dấu)** |

Hồ sơ kèm theo:

*Lưu ý: Tùy vào từng nội dung, hạng mục đề nghị hỗ trợ, các tổ chức, đơn vị cá nhân, lựa chọn điều chỉnh các thông tin Tờ trình hợp lý.*

**PHỤ LỤC 02.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ** **ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| *Số:* ………….. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

***(Đối với các chính sách hỗ trợ xây* *dựng mô hình du lịch cộng đồng các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch và đào tạo phát triển nguồn nhân lực)***

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:..............................................Fax

**I. Đăng ký thực hiện nội dung sau:**

1. Tên nội dung:

2. Địa điểm thực hiện:

3. Thời gian thực hiện:

4. Mục tiêu và quy mô:

5. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến:

**II. Đề nghị hưởng hỗ trợ theo** (Nghị quyết số [/2021/NQ-HĐND](https://thegioiluat.vn/phap-luat/nghi-quyet-19-2017-nq-hdnd-ve-co-che-chinh-sach-uu-dai-doi-voi-co-so-xa-hoi-hoa-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-duc-the-thao-31614/) ngày /10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền*(triệu đồng)*** | **Ghi chú** |
| **1** |   |   |   |
| **2** |   |   |   |
| **...** |   |   |   |

**III. Đơn vị cam kết:**

1. Về tính chính xác của những thông tin;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chức danh người đại diện DN/ĐV(ký tên - đóng dấu)** |

Hồ sơ kèm theo:

**PHỤ LỤC 03.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ** **ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| *Số:* ………….. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ**

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số [/2021/NQ-HĐND](https://thegioiluat.vn/phap-luat/nghi-quyet-19-2017-nq-hdnd-ve-co-che-chinh-sach-uu-dai-doi-voi-co-so-xa-hoi-hoa-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-duc-the-thao-31614/) ngày /10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Quyết định số .....ngày ...... của Ủy ban nhân dân tỉnh

Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân....được hỗ trợ nội dung ....................với số tiền được hỗ trợ là.......

Vì vậy, kính đề nghị Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân với chi tiết như sau:

Tên doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân thụ hưởng: ...............................................................

Địa chỉ:.............................................................................................................................

Số tài khoản của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân .........................................................tại ngân hàng..................

Mã quan hệ ngân sách:....................................................................................................

Kính đề nghị Sở Tài chính thực hiện cấp phát kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chức danh người đại diện DN/ĐV(ký tên - đóng dấu)** |

Hồ sơ kèm theo: